

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề có 02 trang)

I. ĐỌC HIỂU(4.0 điểm)

Đọc đoạn thơ sau:

*Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa
Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...
Chiều nay con chạy về thăm Bác
Ướt lạnh vườn rau, mấy gốc dừa!*

*Con lại lần theo lối sỏi quen
Đến bên thang gác, đứng nhìn lên
Chuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa?
Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!*

*Bác đã đi rồi sao, Bác ơi !
Mùa thu đang đẹp, nắng xanh trời Miền
Nam đang thắng, mơ ngày hội Rước Bác
vào thăm thấy Bác cười!*

*Trái bưởi kia vàng ngọt với ai Thơm
cho ai nữa, hỡi hoa nhài!*

(Trích Bác ơi! - Tố Hữu, Ngữ văn 12, tập Một, NXBGD, 2013, tr.167).

* Chú thích: Bài thơ “Bác ơi” của Tố Hữu được sáng tác khi Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa qua đời (6/9/1969).

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Đoạn thơ trên được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn thơ?

Câu 3. Chỉ ra một biện pháp tu từ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu thơ sau:

“Bác đã đi rồi sao, Bác ơi!”

Câu 4. Hãy nhận xét ý nghĩa của những hình ảnh thiên nhiên trong khổ thơ sau:

*Trái bưởi kia vàng ngọt với ai
Thơm cho ai nữa, hỡi hoa nhài!
Còn đâu bóng Bác đi hôm sớm
Quanh mặt hồ in mây trắng bay...*

Câu 5. Nêu cảm xúc của bản thân sau khi đọc đoạn thơ trên?

II. VIẾT (6.0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích những hình ảnh thơ được in đậm, mang ý nghĩa tượng trưng thể hiện cảm xúc của tác giả trong hai khổ thơ sau:

Suốt mấy hôm rày đau tiễn đưa
Đời tuôn nước mắt, trời tuôn mưa...
Chiều nay con chạy về thăm Bác
Uớt lạnh vườn rau, mấy gốc dừa!

Con lại lần theo lối sỏi quen
Đến bên thang gác, đứng nhìn lên
Chuông ôi chuông nhỏ còn reo nữa?
Phòng lặng, rèm buông, tắt ánh đèn!

Câu 2 (4.0 điểm).

Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý kiến sau:
Thói dối trá là biểu hiện của sự suy thoái về đạo đức trong đời sống xã hội.

.....Hết.....

ĐÁP ÁN-HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KTĐG CUỐI KÌ I NGỮ VĂN 11. NH 2024-2025

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Đoạn thơ được viết theo thể thơ: Bảy chữ	0,5
	2	Phương thức biểu đạt chính trong đoạn thơ: Biểu cảm	0,5
	3	Học sinh có thể trả lời một trong hai đáp án: - Nói giảm nói tránh : Tác giả dùng từ “đi” để chỉ việc Bác Hồ đã mất nhằm làm giảm nỗi đau, sự mất mát quá lớn của dân tộc Việt Nam. → thể hiện sự tế nhị, uyển chuyển. - Câu hỏi tu từ : Câu hỏi đưa ra mà không cần câu trả lời càng trở nên nghẹn ngào, nổi nức nở trào dâng trong cảm xúc của tác giả. → thể hiện sự uyển chuyển, giàu sắc thái biểu cảm. + HS chỉ trả lời 1 biện pháp tu từ (0,5điểm). + Nêu tác dụng : . Tăng tính gợi hình, gợi cảm cho lời thơ, đoạn thơ (0,25 đ) . Tác dụng về mặt nội dung : theo hướng đã nêu trên(0,25 đ)	1.0
	4	-Liệt kê và chỉ ra ý nghĩa của từng hình ảnh thiên nhiên được thể hiện trong đoạn thơ: + “Trái bưởi vàng ngọt, hương thơm của hoa nhài, mặt hồ” : dường như đã trở thành vô nghĩa khi Bác ra đi. + “mây trắng bay” : Hình ảnh càng rõ nét thể hiện sự mất mát dâng trào... <i>(HS chỉ ra và nêu được ý nghĩa 1 hình ảnh cho 0,25 đ; chỉ ra và nhận xét được 2 hình ảnh cho 0,5 đ , chỉ ra và nêu nhận xét được 03 hình ảnh trở lên ghi 1,0 đ)</i>	1,0
	5	– Cảm xúc của bản thân: + Nỗi đau xót và niềm tiếc thương vô hạn về sự ra đi của Bác. + Bác ra đi là sự mất mát lớn lao của cả dân tộc. + Nức nở, nghẹn ngào trào dâng trong cảm xúc. (HS nêu được 1 ý ghi 0,25 đ, 2 ý ghi 0,5 đ, 3 ý trở lên ghi 1,0 đ)	1,0
II		VIẾT	
	1	Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) phân tích hình ảnh thơ mang ý nghĩa tượng trưng thể hiện cảm xúc của tác giả trong hai khổ thơ.	2.0

	a.Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của một đoạn văn (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng – phân – hợp, móc xích hoặc song hành.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận - Phân tích hình ảnh thơ mang ý nghĩa tượng trưng thể hiện cảm xúc của tác giả trong hai khổ thơ.	0,25
	c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo những nội dung sau: -Hình ảnh: +“ Đồi tuôn nước mắt” → Biểu tượng cho sự đau lòng của nhà thơ. + “Trời tuôn mưa” , “ướt lạnh vườn rau” : Cả thiên nhiên cũng không ngoại lệ...về sự ra đi của Bác. (HS đưa ra được 3 hình ảnh trên và chỉ ra được ý nghĩa các hình ảnh cho (0,25 điểm)) → Không gian thiên nhiên và con người như có sự đồng điệu. (0,25 điểm) - Hình ảnh: “phòng im lặng, chuông không reo, rèm không cuốn, đèn không sáng...” → Căn phòng trống trơn, lạnh lẽo, cô đơn, khi không còn bóng dáng của Người, không gian trở nên hoang vắng, lạnh lẽo, ngơ ngác. (HS đưa ra được 3 hình ảnh trở lên và chỉ ra được ý nghĩa các hình ảnh cho (0,25 điểm)) ⇒ Nỗi mất mát lớn lao về sự ra đi của Bác bao trùm cả thiên nhiên đất trời và lòng người. Bộc lộ nỗi đau xót , tiếc thương của tác giả hay cũng chính là nỗi đau xót, tiếc thương của dân tộc ta.(0,25 điểm)	1,0

	d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,25
2	Viết một bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ của bản thân về ý kiến sau: Thói dối trá là biểu hiện của	4.0

	sự suy thoái về đạo đức trong đời sống xã hội .	
	a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 500) chữ của bài văn.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề nghị luận Trình bày suy nghĩ của bản thân về ý kiến sau: Thói dối trá là biểu hiện của sự suy thoái về đạo đức trong đời sống xã hội .	0,5
	c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng, trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng: • Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận. Nêu quan điểm của người viết về vấn đề đó. (0,25 điểm) • Thân bài - Giải thích: Thói dối trá là sự giả dối, lừa lọc. Đây là lối sống không trung thực nhằm mục đích vụ lợi. Suy thoái về đạo đức, sự tha hóa, làm mất dần đi chuẩn mực đạo đức mà xã hội quy định. (0,5 điểm) - Phân tích: + Những biểu hiện của thói dối trá : Qua lời ăn tiếng nói “ăn gian nói dối”... (0,25 điểm) + Hành động : “nói một đằng làm , làm một nẻo”... (0,25 điểm) - Bình luận: Tại sao thói dối trá là biểu hiện của sự suy thoái về đạo đức trong đời sống xã hội? + Mất niềm tin + Tạo giá trị ảo + Tha hóa đạo đức ⇒ (HS nêu được 1 ý cho (0,25 đ) ; HS nêu được 2 ý trở lên cho (0,5 đ)) + Cần phải lên án, đấu tranh để loại bỏ thói dối trá. (0,25 điểm) + Rèn luyện đức tính thật thà, trung thực. (0,25 điểm) • Kết bài: Đánh giá chung về vấn đề, liên hệ với đời sống, thực tại, rút ra bài học cho bản thân. (0,25 điểm) Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.	2,5

		d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản	0,25
		e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5

**BẢN NĂNG LỰC- TƯ DUY VÀ MÔ TẢ ĐỀ ĐG CUỐI KỲ I NGỮ VĂN 11.
NĂM HỌC 2024-2025**

TT	Kỹ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức		Mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Đọc hiểu văn bản		2	2	1	5
		Tỉ lệ		10%	20%	10%	40%
2	Viết	1	Viết 1 đoạn nghị luận văn học (khoảng 200 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		5%	10%	5%	20%
		2	Viết 1 bài văn nghị luận xã hội (khoảng 500 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		25%	10%	5%	40%
Tổng				2	2	1	
				40%	40%	20%	100%

II. Bản đặc tả

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng %
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	

1.	Đọc hiểu	1. Một trích đoạn thơ.	Nhận biết: Nhận biết dấu hiệu của thể thơ; phương thức biểu đạt. Thông hiểu: Hiểu được tác dụng của phép tu từ, khái quát được nội dung đoạn thơ. Vận dụng: Biết bày tỏ ý kiến sau khi đọc đoạn thơ.	Theo ma trận ở trên.	
2.	Viết	1. Viết một đoạn văn nghị luận văn học về một đoạn trích thơ liên quan đến cấu tứ, hình ảnh thơ.	Nhận biết: - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một bài văn nghị luận. - Giới thiệu được đoạn trích thơ theo yêu cầu của đề. - Xác định đúng vấn đề nghị luận Thông hiểu: - Trình bày được vấn đề cần triển khai theo yêu cầu của đề bài. - Nêu và nhận xét đánh giá được vấn đề đặt ra. thể hiện rõ quan điểm của bản thân. Cấu trúc chặt chẽ, sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.		

		2. Viết một bài văn nghị luận xã hội	Nhận biết: -Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. - Xác định đúng vấn đề nghị luận Thông hiểu: - Triển khai được vấn đề cần nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm của bản thân qua việc giải thích, bình luận vấn đề nghị luận. Cấu trúc đoạn văn chặt chẽ, sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: Vận dụng hiệu quả kiến thức tiếng Việt, cách viết 1 đoạn văn nghị luận theo chủ đề đề tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.		
--	--	---	---	--	--

